

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-05-2023.

V/v tranh chấp: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Ông Trần Văn Bé Ba.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2023 về việc tranh chấp “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1957 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BT, xã A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Lê Trúc Ph, sinh năm 1956 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2023 và biên bản hòa giải ngày 19/04/2023, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày: Bà và ông Ph chung sống như vợ

chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Bà và ông Ph chung sống hạnh phúc đến năm 1997 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2003 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, nay bà L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Ph là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Trúc Đ sinh ngày 08/01/1996 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Lê Trúc Ph trình bày: Ông và bà L chung sống như vợ chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn và đã ly thân từ năm 2003 đến nay, nay ông đồng ý ly hôn với bà L, đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà L.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Trúc Đ sinh ngày 08/01/1996 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Bà Võ Thị L và ông Lê Trúc Ph sống chung từ năm 1992, không đăng ký kết hôn, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Lan và ông Ph là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Không công nhận quan hệ vợ chồng” được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn bà Võ Thị L và ông Lê Trúc Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lan và ông Ph.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Lê Trúc Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà L và ông Ph sống chung từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Võ Thị L và ông Lê Trúc Ph là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Bà Võ Thị L và ông Lê Trúc Ph có 01 con chung tên Lê Trúc Đ sinh ngày 08/01/1996, hiện nay đã trưởng thành bà Lan và ông Ph không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Lan phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị L và ông Lê Trúc Ph là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trúc Đ sinh ngày 08/01/1996, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lan đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025545 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung